

Số: 8 /TB-KHCN

Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

**ĐẾN**

Số: 64

Ngày: 20/01

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: .....

## THÔNG BÁO

Về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Tây Ninh xin thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN (cấp tỉnh, cấp cơ sở) tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025, như sau:

### 1. Căn cứ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Công văn số 3803/BKHCN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ KH&CN về việc Hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp KH&CN năm 2021.

- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh;

- Kế hoạch số 1962 /KH-UBND của UBND tỉnh Tây Ninh Triển khai Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của tỉnh tại Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2021;

- Các mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành trong tỉnh.

K/c:

T. Khoa,

T. Cảnh,

TT&MST&CN

Thực hiện.

*(Chữ ký)*



## **2. Yêu cầu khi xây dựng đề xuất, nhiệm vụ KH&CN**

- Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có tính mới, khả năng ứng dụng cao và dựa trên nhu cầu đặt hàng của các sở, ban, ngành trong tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp trong tỉnh.

- Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN (*đề tài, đề án, dự án SXTN, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng cấp tỉnh*) quy định tại các Điều 4, 5, 6, 8 của Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN (*dự án KH&CN cấp tỉnh*) quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh và Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Có địa chỉ ứng dụng các kết quả chính được tạo ra và được cơ quan, tổ chức trong tỉnh cam kết sử dụng kết quả khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra.

- Có yêu cầu thời gian (*tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả*) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

## **3. Định hướng xây dựng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN**

Giai đoạn 2021-2025, ưu tiên các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN gắn với phát triển theo định hướng của tỉnh, tập trung các lĩnh vực đột phá, phát triển công nghiệp 4.0, thành phố thông minh, các thế mạnh của tỉnh Tây Ninh, góp phần tích cực vào sự phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển du lịch; phát triển nguồn nhân lực gắn với cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, gắn hoạt động khoa học, công nghệ với đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sự phát triển các ngành, lĩnh vực, giải quyết những vấn đề cấp thiết của ngành và địa phương, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, mang tính ứng dụng vào điều kiện thực tiễn ngày càng cao, tạo ra được nhiều sản phẩm, hàng hóa có năng suất, chất lượng cao, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh. Một số định hướng cần tập trung nghiên cứu:

### **3.1. Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp**

- Nghiên cứu, chuyển giao các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, phù hợp với điều kiện sản xuất của nông dân; Phát triển các hình thức sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hướng tới đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ);

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, chọn tạo giống, thu hoạch, bảo quản và chế biến, gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, nông nghiệp hữu cơ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản hàng hóa của tỉnh;

- Ứng dụng khoa học và công nghệ truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông sản.



- Nghiên cứu sản xuất chế biến để đa dạng hoá các sản phẩm từ cây mía và từ phụ phẩm trong sản xuất đường;

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP trên nhu cầu của các tổ chức kinh tế hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

- Tạo lập, quản lý và phát triển các đối tượng sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương

### **3.2. Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**

- Ưu tiên nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao công nghệ tiên tiến, phù hợp phục vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho một số ngành công nghiệp khai thác, chế biến, bảo quản (nông, lâm sản; thực phẩm; khoáng sản), nâng cao chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa các mặt hàng, sản phẩm xuất khẩu.

- Nghiên cứu vật liệu mới thay thế vật liệu cát xây dựng sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế vật liệu cát san lấp, tiến tới không sử dụng vật liệu cát để san lấp.

- Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước ngầm, suy giảm bùn cát; sự thay đổi chế độ dòng chảy, bùn cát, sụt lún dẫn đến sạt lở bờ sông; ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ liên quan đến tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện môi trường; các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực giám sát, đánh giá và cảnh báo ô nhiễm môi trường; các công nghệ trong xử lý nước thải công nghiệp, bệnh viện, làng nghề và sinh hoạt với chi phí hợp lý. Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm.

- Nghiên cứu tiếp cận công nghệ và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường; Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

### **3.3. Lĩnh vực khoa học y, dược**

- Nghiên cứu chuyển giao công nghệ tiên tiến hỗ trợ trong việc phòng, chống dịch bệnh và truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chữa bệnh mới, phác đồ điều trị bệnh hiện đại.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; nghiên cứu các giải pháp vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng; nâng cao năng lực y tế dự phòng.



- Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

### **3.4. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp; Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng thương hiệu du lịch, tăng tính linh hoạt của các sản phẩm, các chương trình phát triển du lịch để nâng cao năng lực ứng phó trước tình hình mới như đại dịch, biến đổi khí hậu; phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám chữa bệnh; khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử- văn hoá, các di sản văn hoá trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, đậm nét văn hoá địa phương;

- Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh: dịch vụ công, dịch vụ phát triển du lịch; khai thác tốt tiềm năng và phát triển mô hình du lịch sinh thái - văn hóa - nhân văn tỉnh Tây Ninh; hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh gắn với phát triển du lịch;

- Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng, năng lực quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai;

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cải cách hành chính toàn diện, đồng thời gắn với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, có tính cạnh tranh cao; từng bước thực hiện chuyển đổi số; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả xúc tiến đầu tư; triển khai rộng rãi các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính công, quản lý các doanh nghiệp;

- Nghiên cứu luận cứ khoa học và thực tiễn xây dựng các giải pháp tăng cường liên kết KH&CN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp. Nghiên cứu đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng học tập, giáo dục và đào tạo. Các giải pháp nâng cao giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học, trường chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh, các mô hình, các giải pháp phát triển du lịch.

### **4. Biểu mẫu và thời gian gửi đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2021-2025**

- Biểu mẫu và các căn cứ đề xuất nhiệm vụ KH&CN xin vui lòng truy cập trên cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN theo địa chỉ <http://sokhcn.tayninh.gov.vn>.

Văn bản đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2021-2025 gồm bản giấy có ký tên, đóng dấu và bản điện tử để thuận tiện trong việc tổng hợp và đề phòng thất lạc.



- Thời gian nhận đề xuất, đặt hàng: trước ngày 01/4/2021, gửi về Sở KH&CN Tây Ninh theo địa chỉ:

**Số 211, đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh**  
**ĐT: 0276.3825849; Email: [qlkh@tayninh.gov.vn](mailto:qlkh@tayninh.gov.vn)**

Sở KH&CN chỉ thông báo kết quả các nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức, cá nhân có đề xuất được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch.

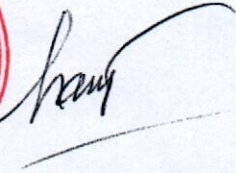
Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;
- Lưu: VT; P.QLKH.

**GIÁM ĐỐC**



**Dương Quốc Khánh**



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/Đề án:  
  
Căn cứ đề xuất (giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư
2. 03/2017/TT-BKHCN Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước):
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh Tây Ninh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng ... năm 20 .....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành: (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh Tây Ninh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v....:
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng ... năm 20.....  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tỉnh Tây Ninh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KH&CN chủ yếu: *(mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:
  - 12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*
  - 12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

..., ngày ... tháng... năm 20....  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*